

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-SGTVT ngày 03/12/2024 của Sở Giao thông Vận tải Tỉnh Long An)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi cư trú	Đã có giấy phép lái xe		Lớp, khóa	Hạng giấy phép lái xe được cấp	Trúng tuyển	Ghi chú
				Hạng	Ngày trúng tuyển				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NGUYỄN VĂN NGHIÊM	20/05/1998	X. Long Hưng, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng			80002K2 4A1004	A1	03/12/2024	
2	NGUYỄN THỊ KIM THOA	25/09/1998	X. Hậu Thạnh Đông, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1005	A1	03/12/2024	
3	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	28/06/2006	X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1006	A1	03/12/2024	
4	PHẠM NGUYỄN ANH ĐÀO	20/08/2006	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1007	A1	03/12/2024	
5	NGUYỄN TRƯƠNG CẨM HƯƠNG	03/08/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1007	A1	03/12/2024	
6	NGUYỄN VĂN KHIÊM	10/10/2005	X. Phương Thịnh, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1007	A1	03/12/2024	
7	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	01/01/1984	X. Long Hưng, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng			80002K2 4A1007	A1	03/12/2024	
8	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	07/10/1994	X. Thạnh An, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1007	A1	03/12/2024	
9	HUỖNH VÕ THẾ CHIẾN	19/04/1996	X. Vĩnh Bửu, H. Tân Hưng, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
10	CHÂU NGỌC HÂN	16/09/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
11	VÕ CHÍ KHANH	07/09/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
12	CAO THỊ PHƯƠNG MAI	23/02/2006	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
13	LÊ MINH THÀNH	21/08/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
14	ĐINH HOÀNG TỬ	10/10/1990	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	
15	ĐOÀN LÊ THỊ BÍCH VÂN	17/01/1985	P.01, Q.10, TP. Hồ Chí Minh			80002K2 4A1008	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	NGUYỄN GIA BẢO	25/09/2006	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
17	NGUYỄN TRẦN THẾ BẢO	04/09/1998	X. Trung Hòa, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
18	LÊ NHỰT BÌNH	24/11/2005	X. Tân Lý Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
19	NGUYỄN THỊ THÙY ĐÀO	14/09/2005	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
20	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	06/02/2003	X. Thủy Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
21	PHẠM THÀNH ĐẠT	11/10/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
22	BUI VĂN QUỐC DŨNG	27/12/2003	X. Phú Hữu, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
23	HỒ THANH DƯƠNG	11/04/2005	X. Mỹ Hạnh Trung, TX. Cai Lậy, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
24	LÊ THỊ THU HÀ	16/07/2004	X. Tân Hiệp, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
25	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	05/03/1993	X. An Phú Trung, H. Ba Tri, T. Bến Tre			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
26	NGUYỄN QUANG HUY	30/05/2002	X. Phú Ngãi Trị, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
27	TRẦN GIA HUYNH	08/09/2006	X. Minh Hòa, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
28	NGUYỄN DĨ KHANG	13/10/2004	X. Hưng Thạnh, H. Tân Hưng, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
29	TRẦN NHỊ KHANG	04/04/2006	X. Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
30	TRẦN PHÚC KHANG	02/06/2006	X. Bình Hòa Nam, H. Đức Huệ, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
31	NGUYỄN VĂN TUẤN KIẾT	13/02/2006	X. Tân Mỹ, H. Chợ Mới, T. An Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
32	NGUYỄN THỊ KIỀU	14/06/1987	X. Bình Lăng, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
33	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	20/02/2006	X. Hòa Phú, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
34	TÔ THỊ THÙY LINH	12/09/2002	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
35	BUI THỊ TUYẾT LOAN	16/03/1988	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
36	THỊ MUỘI	06/09/1999	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
37	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	21/05/2006	P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
38	PHAN THỊ YẾN NHI	28/06/2005	X. Tân Lập, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
39	NGUYỄN ANH QUỲ	07/09/2006	X. Hướng Thọ Phú, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
40	LÊ THỊ THANH SANG	30/11/2005	X. Thạnh Hòa Sơn, H. Cầu Ngang, T. Trà Vinh			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
41	NGUYỄN THANH SANG	15/11/1992	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
42	TRẦN THANH SANG	13/09/2004	X. Hậu Thạnh Tây, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
43	PHAN THỊ HỒNG SEN	30/11/1992	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
44	KIM THỊ SA TÂM	24/08/1990	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
45	NGUYỄN HỮU TÂM	20/06/2001	X. Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
46	TRẦN THỊ THU TÂM	28/06/1993	X. Hòa Tịnh, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
47	NGUYỄN THỊ DIỆU THANH	03/03/1988	X. Tân Bình, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
48	BUI THANH THẢO	04/11/2001	X. Tân Lập 1, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
49	NGUYỄN THỊ THU THẢO	29/12/1992	X. Tân Thành, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
50	ĐẶNG THỊ KIỀU THU	01/01/1982	X. Đông Hòa Hiệp, H. Cái Bè, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
51	DƯƠNG THUY THƯ	14/01/2003	X. Phú Tân, H. Phú Tân, T. Cà Mau			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
52	HỒ PHÚC THUẬN	21/05/2006	X. Tân Lập, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
53	NGUYỄN LÊ PHÁT TOÀN	05/10/2006	P.2, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
54	TRƯƠNG TRẦN HUỲNH TRÂM	09/10/2006	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
55	ĐỖ THỊ MỸ TRANG	07/12/1988	X. Hưng Thạnh, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
56	NGÔ MINH TRI	09/12/2000	X. Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
57	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	17/01/1991	P.4, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
58	PHẠM THỊ THANH TRÚC	27/07/2005	X. Tân Lý Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
59	PHAN THỊ CẨM TÚ	14/11/1997	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
60	ĐOÀN THỊ TUYẾT	19/05/1990	X. Nga Thành, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
61	HUỖNH THỊ THANH VÂN	29/12/2005	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
62	NGUYỄN NGỌC THANH VY	11/05/2004	X. Long An, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1009	A1	03/12/2024	
63	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁI	18/10/2006	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
64	HUỖNH THỊ THU AN	25/09/1998	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
65	LÊ VĂN AN	01/01/1987	X. Phước Lập, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
66	LƯƠNG THỊ TRƯỞNG AN	01/01/1990	X. Hòa Tịnh, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
67	NGUYỄN BÌNH AN	20/09/2006	P.4, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
68	TRẦN THỊ NHẢ AN	30/05/2006	P.6, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
69	NGUYỄN THIÊN ÂN	17/11/2006	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
70	LÊ TUẤN ANH	30/05/1987	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
71	LƯU QUỲNH ANH	14/07/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
72	NG LÊ THỊ HOÀNG ANH	07/11/2005	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
73	NGÔ TUẤN ANH	29/09/2006	X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
74	PHAN QUỐC ANH	11/11/2006	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
75	TRẦN HOÀNG NGỌC ANH	22/08/2006	TT. Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
76	BÙI THỊ NHƯ' BĂNG	25/12/2004	X. Mỹ An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
77	PHẠM HUỖNH KHÁNH BĂNG	01/10/2006	X. Bình Trinh Đông, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
78	ĐỖ HUY BẢO	03/08/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
79	ĐẶNG THANH BÌNH	31/05/2003	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
80	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	13/10/2000	TT. Tân Trụ, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
81	HUỲNH THỊ SƠN CA	19/12/1996	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
82	DƯƠNG NGỌC CHÂU	03/10/2004	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
83	BÙI THỊ KIỀU CHINH	18/11/2003	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
84	TRẦN TRUNG CÔNG CHÍNH	28/08/2004	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
85	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH CÔNG	27/10/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
86	HOÁC VÕ HỒNG CÚC	23/10/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
87	PHẠM VĂN ĐĂNG	03/09/2006	X. Phú Lợi, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
88	LÊ THỊ ANH ĐÀO	25/05/2002	X. Lạc Tân, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
89	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	22/02/2003	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
90	TRẦN HỒNG ĐÀO	13/09/2006	P.6, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
91	LÊ THANH ĐẠT	16/03/2003	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
92	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	28/10/2006	X. Lạc Tân, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
93	HUỲNH THỊ NGỌC DIỄM	21/08/1992	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
94	VÕ THỊ THANH DIỄM	01/01/1987	P.2, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
95	NGUYỄN HỮU NHỰT ĐIỀN	25/10/2006	X. Long Trì, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
96	BÙI XUÂN DIỆU	21/04/1984	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
97	LÊ THỊ XUÂN DIỆU	03/02/1982	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
98	NGÔ CÔNG ĐOÀN	24/09/2004	X. Đức Lập Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
99	PHẠM THỊ HỒNG DOANH	19/10/2006	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
100	BÙI HOÀNG ĐỒNG	22/10/2006	X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
101	VÕ VĂN ĐỦ	28/10/2006	X. Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
102	NGUYỄN THỊ KIỀU DUNG	16/06/2001	X. Trung Hòa, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
103	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	22/09/1996	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
104	TRẦN THỊ MỸ DUNG	21/12/1989	X. Lạc Tân, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
105	TRƯƠNG THỊ THÙY DUNG	20/07/2005	TT. Thạnh Hóa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
106	LÊ QUỐC DŨNG	22/04/1989	X. Thủy Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
107	SƠN DŨNG	02/11/2006	X. Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
108	BÌNH ĐỒNG DIỆP ÁNH DƯƠNG	05/09/2005	X. Phan Hiệp, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
109	PHAN NGUYỄN THÙY DƯƠNG	24/02/2005	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
110	HUỲNH HỮU TƯỜNG DUY	12/04/2005	X. Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
111	NGUYỄN HOÀNG DUY	24/09/2003	X. Thạnh Phước, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
112	PHAN NGUYỄN HOÀNG DUY	20/01/2006	X. Nhựt Ninh, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
113	TRẦN HIẾU DUY	19/12/2000	X. Bình Quới, H. Châu Thành, T. Long An	C	26/11/2022	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
114	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	16/04/2005	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
115	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYỀN	08/01/2004	X. Tân Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
116	HUỲNH THỊ NGỌC EM	17/07/1978	P.4, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
117	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG EM	02/11/1983	X. Tân Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
118	TRẦN THỊ LAN EM	01/01/1986	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
119	ĐOÀN QUỐC GIANG	07/10/2004	X. Hậu Thạnh Đông, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
120	ĐỖ VĂN GIÁU	20/07/1994	TT. Đức Hòa, H. Đức Hòa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
121	BÙI THỊ NGỌC HÀ	01/05/1977	X. Hiệp Thạnh, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
122	ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ	31/07/2003	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
123	NGUYỄN THỊ HÀ	27/07/1974	X. Tân Hương, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
124	HỒ THỊ NGỌC HÂN	08/11/2005	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
125	LÊ THỊ NGỌC HÂN	29/09/1998	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
126	NGUYỄN NGỌC HÂN	29/12/2003	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
127	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	08/08/2001	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
128	NGUYỄN VÕ NHẬT HÂN	19/12/2001	X. Hòa Tịnh, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
129	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	09/08/1988	X. Tân Thành, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
130	TRƯƠNG NGỌC HÂN	03/07/2004	X. Long Điền, H. Đông Hải, T. Bạc Liêu			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
131	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	16/08/2002	X. Bình Lãng, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
132	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	16/05/1985	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
133	ĐẶNG THỊ MỸ HẠNH	09/04/2001	TT. Ngan Dừa, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
134	HUỶNH THẾ HẢO	08/05/2006	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
135	TRƯƠNG THỊ TÚ HẢO	05/06/2000	X. Tân Hiệp, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
136	TRƯƠNG DƯƠNG HẠO	16/10/2006	X. Tân Long, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
137	NGÔ THANH HIỀN	02/05/2003	X. Đức Tân, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
138	LÊ TRẦN MINH HIẾU	19/05/2005	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
139	LÊ TRUNG HIẾU	14/07/2001	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
140	TRẦN TRUNG HIẾU	26/01/2001	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An	C	25/05/2024	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
141	TRƯƠNG HỒNG HIẾU	02/02/2000	X. Thuận Bình, H. Thạnh Hóa, T. Long An		//	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
142	NGUYỄN HỒ	16/08/2006	P.7, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
143	LÊ THỊ HOA	03/02/2004	X. Phú Mỹ, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
144	LÊ THỊ KIM HOA	03/11/2006	TT. Tân Trụ, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
145	VÕ NGỌC HÒA	02/11/2000	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
146	LÊ THỊ THU HOÀNG	17/02/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
147	MẠCH CHÍ HÙNG	24/05/2006	X. Hưng Thạnh, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
148	NGUYỄN THANH HÙNG	08/01/1991	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
149	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	07/10/1993	X. Mỹ An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
150	NGUYỄN THỊ NGÂN HƯƠNG	18/06/2002	X. Bắc Hòa, H. Tân Thạnh, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
151	TRẦN THỊ KIM HƯƠNG	22/06/2006	X. Tân Hội Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
152	VÕ HỒ QUỲNH HƯƠNG	12/10/2006	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
153	VÕ MINH HƯƠNG	27/12/2001	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
154	LÊ THỊ CẨM HƯƠNG	02/09/2005	X. Thạnh Lợi, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
155	NGUYỄN HOÀNG HUY	16/02/1980	X. Bình Quới, H. Châu Thành, T. Long An	B2	10/11/2021	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
156	CAO KIM HUYỀN	29/10/2004	X. Mỹ Hạnh Đông, TX. Cai Lậy, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
157	NGUYỄN THỊ HƯƠNG HUYỀN	23/07/2005	X. Tân Lý Tây, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
158	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	24/07/1985	X. Thủy Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
159	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	08/04/1999	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
160	VÕ THỊ NGỌC HUYỀN	21/11/2002	X. Mỹ Hiệp, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
161	ĐỖ TUẤN KHANG	18/09/2006	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
162	HUỲNH NHỰT KHANG	11/12/2004	X. Tân Long, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
163	LƯƠNG HOÀNG TUẤN KHANG	22/08/2006	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
164	PHẠM DUY KHANG	20/09/2006	X. Vĩnh Đại, H. Tân Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
165	LŨ DUY KHÁNH	27/08/2006	X. Vĩnh Công, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
166	NGUYỄN ĐỖ ANH KHOA	02/11/2006	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
167	NGUYỄN ĐẠT KHƯƠNG	17/04/2002	X. Mỹ An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
168	TẠ DUY KHƯƠNG	20/11/1994	X. An Minh Bắc, H. U Minh Thượng, T. Kiên Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
169	NGUYỄN THẾ KIẾT	10/09/2006	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
170	DƯƠNG THỊ DIỄM KIỀU	07/04/2004	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
171	VÕ ĐOÀN THANH LAM	04/09/2004	X. Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
172	NGUYỄN THỊ KIỀU LAN	21/08/2000	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
173	NGUYỄN THỊ YẾN LAN	15/02/1992	TT. Thử Ba, H. An Biên, T. Kiên Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
174	TRẦN NGỌC LANH	14/08/1996	X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
175	TRẦN THỊ MỸ LIÊN	14/07/2005	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
176	CAO NGỌC CHÚC LINH	29/08/1989	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
177	DANH THỊ TRÚC LINH	04/09/2004	X. Bình Trị, H. Kiên Lương, T. Kiên Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
178	LÊ THỊ THUY LINH	23/01/1991	X. Thanh Bình, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
179	NGUYỄN DUY LINH	02/11/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
180	NGUYỄN THỊ KIM LINH	12/12/2001	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
181	NGUYỄN THỊ THUY LINH	31/05/2000	X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
182	NGUYỄN THỊ THUY LINH	02/10/1995	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
183	NGUYỄN VĂN LINH	20/04/1997	X. Đức Hòa Đông, H. Đức Hòa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
184	PHẠM NGỌC XUÂN LINH	19/11/2002	X. Nhựt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
185	THỊ CHÚC LINH	19/05/1994	X. An Minh Bắc, H. U Minh Thượng, T. Kiên Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
186	TRẦN HOÀNG LINH	28/11/2004	P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
187	TRƯƠNG THỊ TRÚC LINH	01/01/1994	X. Hưng Điền B, H. Tân Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
188	VÕ HOÀI LINH	16/05/2001	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
189	VÕ ĐOÀN THANH LỘC	29/07/2002	X. Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
190	NGUYỄN THÀNH LỢI	28/10/2006	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
191	LÊ KIM LONG	01/04/2006	X. Đức Tân, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
192	NGUYỄN HOÀNG LUÂN	05/11/2006	X. Vĩnh Thịnh, H. Hòa Bình, T. Bạc Liêu			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
193	NGUYỄN MINH LUÂN	08/10/2006	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
194	NGUYỄN ĐÌNH LỰC	17/06/2006	X. Tân Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
195	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	04/10/1991	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
196	LÊ THỊ TUYẾT MAI	25/03/1972	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
197	PHẠM THỊ TRÚC MAI	19/06/1999	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
198	PHAN THỊ TUYẾT MAI	02/05/2003	X. Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
199	TẶNG THỊ TUYẾT MAI	11/04/1987	X. Tân Hội Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
200	HUỲNH MINH MÂN	08/08/2003	X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
201	NGUYỄN THÀNH MINH	18/11/2006	P.7, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
202	CAO THỊ DIỄM MY	15/09/2006	X. Tân Long, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
203	ĐẶNG THỊ TRÚC MY	24/12/2004	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
204	LÊ NGUYỄN TRÀ MY	14/08/2004	P.7, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
205	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	26/07/1996	X. Mỹ Hòa, H. Tháp Mười, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
206	TRƯƠNG THỊ KIỀU MỸ	01/11/1996	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
207	TRẦN THỊ NA	01/01/1991	X. Mỹ Lâm, H. Hòn Đất, T. Kiên Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
208	NGUYỄN ĐẶNG YẾN NGÂN	25/10/2006	P.4, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
209	NGUYỄN THỊ HUỲNH NGÂN	02/08/1997	X. Tân Phước, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
210	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01/03/2006	X. Hòa Tịnh, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
211	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	09/07/2003	X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
212	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	28/08/1991	X. Hướng Thọ Phú, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
213	TRẦN NGUYỄN HỒNG NGÂN	06/11/2005	X. Bình Tâm, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
214	TRẦN THỊ THUY NGÂN	17/01/2001	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
215	VÕ THỊ THANH NGÂN	06/08/2006	X. Kiển An, H. Chợ Mới, T. An Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
216	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	27/11/2006	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
217	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	06/07/1997	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
218	NGUYỄN TRÚC NGỌC	19/03/2004	X. Tân Lập, H. Mộc Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
219	NGUYỄN THỊ NGƯNG	11/02/1994	X. Tân Tây, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
220	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	21/05/1981	X. Bình Quới, H. Châu Thành, T. Long An	C	28/05/2002	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
221	LÊ THỊ NHA	05/01/1982	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
222	TRƯƠNG THỊ THANH NHẢ	11/01/2005	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
223	NGUYỄN KIM NHÂN	27/11/2006	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
224	NGUYỄN NGHĨA NHÂN	22/10/2006	X. Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
225	NGUYỄN THỊ KIỀU NHI	26/08/2004	X. Thanh Bình, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
226	NGUYỄN THỤY THẢO NHI	24/05/2002	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
227	TRẦN LÊ TUYẾT NHI	30/09/2001	P.6, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
228	CÚ THỊ HUỖNH NHƯ'	24/07/2002	X. Hiệp Thạnh, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
229	ĐOÀN THỊ NGỌC NHƯ'	15/04/2004	X. Tân Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
230	HUỖNH NHƯ'	20/08/2005	P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
231	HUỖNH THỊ NHƯ'	21/03/2005	X. Hưng Hà, H. Tân Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
232	HUỖNH THỊ QUỲNH NHƯ'	04/07/2005	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
233	KHUU' THỊ TÚ NHƯ'	19/01/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
234	LÊ THỊ HUỖNH NHƯ'	13/09/1999	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
235	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ'	29/02/2004	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
236	TRUỜNG NGỌC THẢO NHƯ'	18/01/2001	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
237	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	27/07/1997	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
238	TRUỜNG THỊ HỒNG NHUNG	15/03/2000	TT. Thạnh Hóa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
239	BUI THỊ KIM OANH	08/04/1994	X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
240	ĐOÀN THỊ HỒNG OANH	01/01/1985	X. Trung An, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
241	TRẦN NGỌC OANH	18/03/2001	X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
242	NGUYỄN VĂN PHA	02/12/1995	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
243	NGUYỄN THANH PHÁT	24/12/2003	P.6, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
244	PHẠM MINH PHÁT	25/12/2005	X. Hòa Tân, TP. Cà Mau, T. Cà Mau			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
245	TRUỜNG MINH PHÁT	12/04/2004	X. Thái Bình Trung, H. Vĩnh Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
246	LÊ HOÀNG PHÚC	06/11/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
247	NGUYỄN HỒNG PHÚC	27/07/2004	X. Cây Trường II, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
248	NGUYỄN HỮU PHÚC	04/10/2006	P.2, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
249	NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚC	06/11/1990	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
250	NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚC	24/11/2005	X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
251	CAO VĂN PHỤNG	12/09/2002	X. Thuận Mỹ, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
252	BÙI THÚY PHƯƠNG	05/11/2006	TT. Tân Hiệp, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
253	LÊ THỊ DIỄM PHƯƠNG	02/07/2000	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
254	VÕ THỊ MINH PHƯƠNG	11/05/2006	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
255	TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	06/04/2003	X. Mỹ Tân, H. Cái Bè, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
256	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG QUANG	03/12/2005	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
257	NGUYỄN THỊ KIM QUANH	02/12/1983	P.An Hội, TP. Bến Tre, T. Bến Tre			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
258	HỒ THỊ DIỄM QUY	19/10/2006	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
259	TRẦN QUỐC QUY	09/08/2006	X. Thạnh Phước, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
260	PHAN ĐÌNH QUÝ	05/09/2004	X. Phú Mỹ, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
261	ĐẶNG THỊ NGỌC QUYÊN	14/01/2003	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
262	NGUYỄN THỊ TỐ QUYÊN	16/09/1994	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
263	ĐẶNG NGUYỄN NGÂN QUỲNH	26/08/2002	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
264	LÊ THỊ THÚY QUỲNH	21/07/1992	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
265	PHAN THỊ KIM RẪNH	10/03/1999	X. Khánh Hưng, H. Vĩnh Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
266	LÊ THỊ YẾN RI	26/02/2005	X. Bình Lăng, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
267	LÊ THỊ RIN	17/09/2004	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
268	NGÔ NGỌC SANG	11/09/2003	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
269	LÊ THỊ THU SƯƠNG	16/05/1976	X. Tân Hương, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
270	NGUYỄN PHÁT TÀI	24/05/2006	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
271	PHẠM LÂM TÂN TÀI	04/07/2006	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
272	MAI VĂN TÂM	03/10/1988	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
273	TRẦN CHÍ TÂM	29/09/2003	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
274	TRẦN THANH TÂN	03/02/1997	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
275	NGUYỄN THỊ NGỌC THẠCH	01/01/1989	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
276	ĐOÀN THỊ BÉ THẨM	10/01/1990	X. Tân Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
277	LÊ THỊ HỒNG THẨM	12/12/2001	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
278	BÙI THỊ HỒNG THẨM	24/02/1980	X. Hiệp Thạnh, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
279	LÊ THỊ THANH	01/01/1984	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
280	NGUYỄN PHẠM GIA THÀNH	04/06/2006	X. Hướng Thọ Phú, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
281	NGUYỄN VĂN THÀNH	26/07/2005	P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
282	TRẦN VÍ THÀNH	05/11/2006	P.3, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
283	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	05/01/2005	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
284	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	26/06/2005	P.5, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
285	LÊ THỊ BÍCH THẢO	28/03/2004	X. Thạnh Phú, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
286	LÊ VĂN THẢO	11/11/1984	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
287	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	07/01/2003	TT. Bình Phú, H. Cai Lậy, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
288	NGUYỄN THỊ THẠCH THẢO	15/12/2002	X. Quê Mỹ Thạnh, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
289	NGUYỄN THỊ THU THẢO	23/10/2005	X. An Lục Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
290	TRỊNH THỊ NGỌC THẢO	16/09/2004	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
291	VÕ THỊ THẢO	26/09/2000	X. Phú Lợi, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
292	NGUYỄN KIM THỊ	24/05/2006	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
293	NGUYỄN THỊ LỆ THỊ	01/01/1987	X. Vĩnh Bình, H. Vĩnh Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
294	PHAN THỊ CẨM THỊ	16/12/1996	X. Bình Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
295	TIỀN VĂN THỊ	27/10/2004	X. Đa Lộc, H. Châu Thành, T. Trà Vinh			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
296	ĐẶNG THANH THIÊN	02/06/2006	X. Mỹ Thạnh Đông, H. Đức Huệ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
297	TRẦN HƯNG THỊNH	12/11/2006	X. Bình Tịnh, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
298	VÕ THỊ KIM THOA	29/09/1993	P.1, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
299	TRẦN THỊ NGỌC THU	01/07/2004	X. Thạnh An, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
300	VÕ THỊ MỘNG THU	18/10/2006	X. Định Yên, H. Lấp Vò, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
301	ĐINH TRẦN ANH THƯ	10/01/1997	X. Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
302	HỒ NGUYỄN ANH THƯ	03/10/2003	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
303	HUỲNH ANH THƯ	23/04/2003	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
304	LÊ ANH THƯ	09/09/2000	X. Ninh Thới, H. Cầu Kè, T. Trà Vinh			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
305	NGÔ MINH THƯ	30/07/2006	X. Vĩnh Công, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
306	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	11/09/2006	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
307	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	29/02/2004	X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
308	PHẠM THỊ MINH THƯ	09/10/2004	X. Giao Châu, H. Giao Thủy, T. Nam Định			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
309	HỒ ĐẮC THUẦN	01/02/1995	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
310	HUỖNH MINH THUẬN	06/10/2004	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
311	PHAN THỊ NGỌC THUẬN	16/03/2003	X. Long Khánh A, H. Hồng Ngự, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
312	PHẠM THỊ THANH THÚY	09/02/2003	X. Gia Tân 3, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
313	LÊ LAN THY	06/10/2006	X. An Lục Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
314	NGUYỄN THỊ MAI THY	20/12/2004	X. Hiệp Thạnh, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
315	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	26/08/2006	P.3, TX. Kiến Tường, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
316	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	08/08/1999	X. Tân Hội Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
317	HÀ VĂN TIỀN	05/07/2006	X. Nhơn Bình, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
318	NGUYỄN MẠNH TIỀN	04/03/2004	X. Bình Tâm, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
319	NGUYỄN THANH TIỀN	10/11/2002	X. An Ninh Tây, H. Đức Hòa, T. Long An	C	16/03/2024	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
320	TRẦN THỊ BÍCH TIỀN	13/12/2005	X. An Lục Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
321	VÕ THANH TIỀN	10/08/1983	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
322	NGUYỄN VĂN TÍNH	04/01/1982	X. Nhựt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An	C	17/05/2014	80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
323	NGUYỄN NGỌC TRẢI	16/06/2006	X. Trung Hòa, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
324	HÀ PHẠM NGỌC TRÂM	06/11/2006	X. Hướng Thọ Phú, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
325	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	12/10/2006	X. An Vĩnh Ngãi, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
326	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	24/11/2004	X. Tân Tuyển, H. Tri Tôn, T. An Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
327	HUỖNH HUỆ TRẦN	08/11/2004	X. Hiệp Thạnh, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
328	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRẦN	29/09/2006	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
329	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	19/11/2003	X. An Lục Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
330	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	06/06/2003	X. Tân Phú, H. Tân Phú Đông, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
331	PHẠM THỊ TRẦN	01/01/1991	X. Mỹ Tú, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
332	LÊ THỊ THUY TRANG	17/04/1993	X. Thanh Phú, H. Thanh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
333	NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG	20/10/2006	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
334	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	09/10/2001	X. Tân Đông, H. Thanh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
335	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	06/03/1999	X. Thanh Vĩnh Đông, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
336	PHAN THỊ NGỌC TRINH	17/06/2005	P.7, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
337	HUỖNH HỮU TRỌNG	23/10/2006	X. Tân Lý Đông, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
338	NGUYỄN HỮU TRỌNG	13/08/2006	X. Thái Bình Trung, H. Vĩnh Hưng, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
339	TRẦN MINH TRUNG	17/08/2006	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
340	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	01/10/2006	X. Thuận Nghĩa Hòa, H. Thanh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
341	TRẦN QUỐC TRUYỀN	13/08/1987	X. Thạnh Trị, H. Gò Công Tây, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
342	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	29/05/2006	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
343	NGUYỄN VÕ TÂN TÚ	28/12/2004	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
344	PHẠM NGUYỄN CẨM TÚ	12/10/1997	X. Long An, H. Châu Thành, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
345	PHAN THỊ CẨM TÚ	12/06/2005	X. Phước Lập, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
346	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN	10/07/2005	X. Long Trì, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
347	NGUYỄN THỊ XUÂN TUYẾN	09/10/2000	X. Thuận Mỹ, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
348	NGUYỄN VĂN TÝ	17/07/1995	X. Tam Giang Đông, H. Năm Căn, T. Cà Mau			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
349	HUỖNH THỊ ÚT	12/04/1997	X. Thanh Phú Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
350	PHAN THỊ THU VÂN	20/10/2006	X. Mỹ Lạc, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
351	KIẾN TƯỜNG VI	29/12/1998	P.1, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
352	NGUYỄN ĐỨC VINH	20/03/1988	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
353	NGUYỄN HỮU VINH	03/01/2006	X. Nhơn Thạnh Trung, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
354	NGUYỄN THÀNH VINH	24/10/2003	X. Phú Ngãi Trị, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
355	LƯƠNG TUẤN VŨ	12/01/1991	X. An Lục Long, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
356	NGUYỄN MINH VƯƠNG	25/08/2006	X. Tân Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
357	PHAN THỊ THÚY VƯƠNG	10/04/2001	X. Thuận Mỹ, H. Châu Thành, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
358	ĐỖ THỊ THẢO VY	08/02/2005	P.6, TP. Tân An, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
359	HÀ THỊ THÚY VY	01/10/2002	X. Tân Nghĩa, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
360	NGÔ THÚY VY	06/08/2006	X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
361	NGUYỄN HẠ VY	18/10/2006	X. Giao Châu, H. Giao Thủy, T. Nam Định			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
362	NGUYỄN VÕ BẢO VY	06/11/2006	X. Long Thuận, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
363	VÕ THỊ TƯỜNG VY	10/08/1999	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
364	NGUYỄN LỆ XUÂN	15/05/1988	X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
365	PHẠM THỊ THANH XUÂN	19/04/2005	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
366	BÙI THỊ HỒNG Y	18/10/1987	X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
367	NGUYỄN NHƯ Ý	13/10/2003	X. An Trạch A, H. Đông Hải, T. Bạc Liêu			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
368	NGUYỄN NGỌC PHI YẾN	15/10/2006	X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
369	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	15/10/1992	X. Long Thạnh, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
370	NGUYỄN THỊ MỸ YẾN	17/07/2001	TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	
371	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	28/09/2006	X. Bình An, H. Thủ Thừa, T. Long An			80002K2 4A1010	A1	03/12/2024	